

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

២០២២



ISO 9001 - 2008

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH
NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

THÔNG TIN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Miện
Học vị: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
Đơn vị: Khoa Kế toán – Tài chính
Email: nguyenthithanhmien@hotec.edu.vn

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG
BỘ MÔN

CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI

HIỆU TRƯỞNG
DUYỆT

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Thị trường tài chính là môn học cơ sở, là nền tảng cho sinh viên ngành tài chính doanh nghiệp bắt đầu làm quen với các nghiệp vụ của thị trường tài chính.

Giáo trình thị trường tài chính là tài liệu hỗ trợ cho sinh viên Khối ngành Tài chính doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy và mục tiêu đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Giáo trình Thị trường tài chính gồm 5 chương:

Chương 1: Tổng quan về thị trường tài chính

Chương 2: Thị trường tiền tệ

Chương 3: Thị trường ngoại hối

Chương 4: Thị trường tài chính phái sinh

Chương 5: Thị trường chứng khoán

Ở mỗi chương ngoài nội dung lý thuyết, còn có hệ thống bài tập để người học củng cố lý thuyết và rèn luyện kỹ năng thực hành.

Mặc dù rất cố gắng, tuy nhiên giáo trình khó tránh khỏi những thiếu sót về nội dung và hình thức. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để Giáo trình này được hoàn thiện hơn.

TPHCM, ngày tháng năm 2020

Chủ biên

Nguyễn Thị Thanh Miên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH.....	7
1.1 Chức năng của thị trường tài chính	7
1.1.1 Khái niệm về thị trường tài chính	7
1.1.2 Cơ sở hình thành thị trường tài chính	8
1.1.3 Chức năng của thị trường tài chính	10
1.2 Phân loại thị trường tài chính	13
1.2.1 Phân loại thị trường tài chính theo thời hạn luân chuyển vốn	13
1.2.2 Phân loại thị trường tài chính theo cơ cấu của thị trường	14
1.2.3 Phân loại thị trường tài chính theo tính chất luân chuyển vốn	14
1.3 Vai trò của thị trường tài chính	15
1.3.1 Tạo lập nguồn vốn cho nền kinh tế	15
1.3.2 Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nền kinh tế.....	16
1.3.3 Đẩy nhanh quá trình tự do hóa quá trình tài chính và hội nhập quốc tế	16
CHƯƠNG 2: THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	19
2.1 Tổng quan về thị trường tiền tệ	19
2.1.1 Khái niệm về thị trường tiền tệ	19
2.1.2 Các chủ thể tham gia thị trường tiền tệ	19
2.1.3 Công cụ của thị trường tiền tệ	20
2.1.4 Chức năng của thị trường tiền tệ.....	21
2.2 Cơ cấu của thị trường tiền tệ	22
2.2.1 Thị trường tiền gửi và cho vay.....	22
2.2.2 Thị trường liên ngân hàng.....	24
2.2.3 Thị trường mở	25
2.3. Bài tập chương 2.....	35
CHƯƠNG 3: THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI.....	38
3.1 Tổng quan về thị trường ngoại hối	38
3.1.1 Sự ra đời và phát triển của thị trường ngoại hối	38

3.1.2 Đặc điểm của thị trường ngoại hối.....	39
3.1.3. Các thành phần tham gia giao dịch	39
3.1.4 Cấu trúc thị trường ngoại hối	42
3.1.5 Vị trí và vai trò của thị trường ngoại hối	42
3.2 Tỷ giá hối đoái.....	42
3.2.1 Cơ sở xác định tỷ giá.....	42
3.2.2 Quy ước tên đơn vị tiền tệ.....	43
3.2.3 Các phương pháp yết giá.....	44
3.2.5 Phương pháp tính tỷ giá chéo.....	46
3.2.6 Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá.....	47
3.3 Các loại giao dịch kinh doanh ngoại hối	50
3.3.1 Giao dịch giao ngay	50
3.3.2 Giao dịch kỳ hạn	52
3.3.3 Giao dịch hoán đổi	52
3.3.4 Giao dịch giao sau.....	53
3.3.5 Giao dịch quyền chọn.....	53
CHƯƠNG 4: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	56
4.1 Khái niệm và đặc điểm của thị trường chứng khoán.....	56
4.1.1 Khái niệm.....	56
4.1.2 Đặc điểm của thị trường chứng khoán	56
4.2 Chức năng và vai trò của thị trường chứng khoán	57
4.2.1 Chức năng của thị trường chứng khoán	57
4.2.2 Vai trò của thị trường chứng khoán	57
4.3 Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.....	59
4.3.1. Chủ thể phát hành.....	59
4.3.2. Nhà đầu tư	59
4.3.3. Công ty chứng khoán	62
4.3.4. Ủy ban chứng khoán nhà nước	63
4.3.5. Sở giao dịch chứng khoán.....	64
4.3.6. Trung tâm lưu ký chứng khoán.....	65

4.4 Phân loại thị trường chứng khoán	65
4.4.1. Phân loại theo hàng hóa giao dịch	65
4.4.2. Phân loại theo tính chất giao dịch	65
4.4.3. Phân loại theo hình thức tổ chức và phương thức hoạt động.....	67
4.5. Chứng khoán.....	67
4.5.1. Các sản phẩm của thị trường.....	67
4.5.2. Chứng khoán nợ	68
4.5.3. Chứng khoán vốn	68
4.6 Định giá chứng khoán.....	69
4.6.1 Định giá trái phiếu.....	69
4.6.2 Định giá trái phiếu không có kỳ hạn	69
4.6.3 Định giá trái phiếu có kỳ hạn được hưởng lãi.....	70
4.6.4 Định giá trái phiếu có kỳ hạn không hưởng lãi định kỳ.....	70
4.6.5 Định giá cổ phiếu	71
CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH PHÁI SINH.....	72
5.1 Khái quát về thị trường tài chính phái sinh	72
5.2 Hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai	72
5.2.1 Định nghĩa	72
5.2.2 Phân biệt giữa hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai	73
5.2.3 Cơ chế mua bán hợp đồng tương lai	73
5.2.4 Giá trị nhận được của hai bên trong hợp đồng tương lai	74
5.2.5 Định giá hợp đồng tương lai	75
5.3 Hợp đồng quyền chọn.....	76
5.3.1 Định nghĩa	76
5.3.2 Các loại quyền chọn	77
5.3.3 Giá trị nhận được của quyền chọn mua vào lúc đáo hạn	77
5.3.4 Giá trị nhận được của quyền chọn bán vào lúc đáo hạn	79
5.3.5 Giá của quyền chọn.....	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	82

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thị trường tài chính

Mã môn học: MH3104318

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học Thị trường tài chính thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong môn Tài chính tiền tệ.

- Tính chất: Môn học Thị trường tài chính là môn học bắt buộc cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng về tài chính, thị trường chứng khoán, thị trường hối đoái và hệ thống các tổ chức tham gia vào thị trường tài chính.

Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các khái niệm về thị trường tài chính, cơ sở hình thành nên thị trường tài chính, chức năng và vai trò của thị trường tài chính.

+ Trình bày được cách phân loại thị trường tài chính theo thời gian, cơ cấu, tính chất.

+ Trình bày được chức năng, vai trò của thị trường tiền tệ đối với nền kinh tế

+ Trình bày được cơ cấu của thị trường tiền tệ, các chủ thể tham gia vào thị trường tiền tệ.

+ Trình bày được khái niệm đặc điểm, các thành phần tham gia vào thị trường ngoại hối.

+ Trình bày được cách tính tỷ giá giữa hai đồng tiền.

+ Trình bày khái niệm về thị trường chứng khoán, đặc điểm của thị trường chứng khoán.

+ Trình bày được các đối tượng tham gia vào thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động trên thị trường này.

+ Trình bày khái niệm về thị trường chứng khoán, đặc điểm của thị trường chứng khoán.

+ Trình bày được các đối tượng tham gia vào thị trường chứng khoán, nguyên tắc hoạt động trên thị trường này.

- Về kỹ năng:

+ Phân biệt sự khác nhau giữa các thành phần tham gia giao dịch trên thị trường ngoại hối.

+ Tính được tỷ giá giữa hai đồng tiền thông qua đồng tiền thứ ba.

- + Phân biệt được các loại giao dịch trên thị trường ngoại hối.
- + Xác định được các cách yết giá trên thị trường ngoại hối quốc tế.
- + Xác định được giá của trái phiếu
- + Xác định được giá của cổ phiếu
- + Phân biệt hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai.
- + Phân biệt sự khác nhau giữa quyền chọn mua và quyền chọn bán
- + Định giá được hợp đồng tương lai, định giá hợp đồng quyền chọn.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Người học tiếp nhận và nghiên cứu đầy đủ nội dung bài giảng, rèn luyện kỹ năng trình bày tóm tắt nội dung chính trong từng chương.
 - + Rèn luyện tư duy Logic hình thành phương pháp học chủ động, nghiêm túc, nhớ lâu về phương pháp tính toán, cách xử lý tình huống từ các ví dụ, bài tập.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Giới thiệu:

Chương 1 giới thiệu về thị trường tài chính, vai trò của thị trường tài chính đối với nền kinh tế, chức năng của thị trường, các loại thị trường tài chính.

Mục tiêu:

- + Trình bày về thị trường tài chính, cơ sở hình thành nên thị trường tài chính, chức năng của thị trường tài chính.
- + Trình bày được cách phân loại thị trường tài chính theo thời gian, cơ cấu, tính chất.
- + Trình bày được vai trò của thị trường tài chính đối với sự phát triển của nền kinh tế.

Nội dung chương:

1.1 Chức năng của thị trường tài chính

1.1.1 Khái niệm về thị trường tài chính

Quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hóa từ trình độ thấp đến trình độ ngày càng cao và càng hoàn thiện, tất yếu phát sinh nhu cầu giao lưu trao đổi vốn trong nền kinh tế. Đối với những người tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, nhu cầu giao lưu trao đổi vốn là rất cần thiết và tất yếu. Trong quá trình kinh doanh, do tính chất luân chuyển vốn với những chu kỳ khác nhau, với những đặc điểm khác nhau trong các ngành nghề, sẽ dẫn đến hiện tượng lúc thì thiếu vốn do phải mua sắm vật tư hàng hóa, trả lương, trả các phí kinh doanh... Có lúc lại phát sinh tình trạng thừa vốn do đã tiêu thụ được hàng hóa, nhưng chưa đến lúc phải mua sắm vật tư hàng hóa, chưa đến kỳ phải trả lương...

Đối với những người không tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh vẫn phát sinh tình trạng tạm thời thừa tiền và tạm thời thiếu tiền. Các tổ chức đoàn thể xã hội, các hiệp hội nghề nghiệp v.v... cũng sẽ phát sinh những trạng thái tương tự. Những tình trạng có vẻ như mâu thuẫn đó phải được giải quyết. Thị trường tài chính ra đời xuất phát từ những nguyên nhân như vậy. Nhờ có thị trường tài chính mà tình trạng thừa, thiếu vốn sẽ được giải quyết bằng một cơ chế tự phát và phát triển ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng được lợi ích của các chủ thể một cách vô tư, công bằng và có tính đồng thuận cao.

Đối với các chủ thể “thừa” vốn: Thị trường tài chính giúp họ có cơ hội không những bảo toàn số tiền của họ, mà còn tạo ra thu nhập cho họ thông qua hoạt động đầu tư với những quy mô và mức độ khác nhau. Thị trường tài chính tạo cơ hội thật tốt cho những người có thu nhập dư giả, hoặc cho những người tuy thu nhập không cao nhưng cũng còn để dành tiết kiệm. Đặc biệt đối với những người có thu nhập cao hoặc

rất cao (Bác sỹ, ca sỹ, nghệ sỹ nổi tiếng, các vận động viên chuyên nghiệp...) cần tìm cơ hội đầu tư sinh lời lớn, thị trường tài chính sẽ là môi trường và không gian lý tưởng cho hoạt động đầu tư với các quy mô và mức độ khác nhau.

Đối với các chủ thể “thiếu” vốn: Thị trường tài chính sẽ là cứu cánh cho họ, thị trường tài chính như “kênh” dẫn nước cho những cánh đồng khô hạn, khiến cho cây cối được xanh tươi đâm chồi nảy lộc. Về phương diện kinh tế và kinh doanh, thị trường tài chính là kênh dẫn vốn để đáp ứng các nhu cầu cho sản xuất kinh doanh, làm lợi cho những người kinh doanh và đồng thời làm lợi cho xã hội. Tuy nhiên nếu chỉ dừng lại ở chỗ giải quyết vấn đề thừa hay thiếu vốn một cách thuần túy và đơn giản như vậy, thì chưa thể nói đến vấn đề cốt lõi của thị trường tài chính. Vấn đề ở chỗ là việc xử lý và giải quyết vấn đề thừa, thiếu vốn bằng công cụ và phương thức nào, sao cho hợp lý, hiệu quả và an toàn đồng thời mang tính kinh tế và xã hội sâu sắc. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, và những kinh nghiệm được tích lũy và đúc kết qua cuộc sống, với sự phát triển của hệ thống tài chính ngân hàng, các sản phẩm và công cụ tài chính được sử dụng ngày càng phổ biến trong các quan hệ giao dịch giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

Qua những lý giải như vậy có thể nói: *Thị trường tài chính là thị trường giao dịch, mua bán, trao đổi các sản phẩm tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu khác nhau của các chủ thể trong nền kinh tế. Thị trường tài chính là loại thị trường của các thị trường và là thị trường bậc cao của nền kinh tế, nó chỉ có thể tồn tại và hoạt động một cách bình thường trong điều kiện của nền kinh tế thị trường với đầy đủ ý nghĩa của nó.*

1.1.2 Cơ sở hình thành thị trường tài chính

Thị trường tài chính là loại thị trường bậc cao, do đó thị trường này ra đời chậm hơn các thị trường khác với những điều kiện cơ bản sau đây:

Thể chế thị trường được duy trì trong nền kinh tế tài chính

Có thể nói đây là căn cứ quan trọng hàng đầu cho việc hình thành và phát triển thị trường tài chính. Khác với giao dịch về hàng hóa và dịch vụ, các giao dịch liên quan đến tài chính và các sản phẩm tài chính rất quan tâm yếu tố thời hạn và cam kết hoàn trả, chính nhờ hai yếu tố này tạo ra sự hoạt động của thị trường tài chính. Thể chế thị trường ràng buộc trách nhiệm và quyền lợi của các chủ thể liên quan sẽ tạo nền tảng và sự tin cậy cho sinh hoạt động của thị trường tài chính. Điều này lý giải tại sao ở những nước có nền kinh tế thị trường phát triển, sẽ kéo theo sự phát triển của thị trường tài chính.

Các nhu cầu giao lưu vốn được khuyến khích mạnh mẽ trong khuôn khổ luật pháp

Tình trạng thừa vốn và thiếu vốn tạm thời là tình trạng xảy ra thường xuyên trong nền kinh tế xã hội. Nếu không có một cơ chế rõ ràng cho quá trình giao lưu vốn, thì tình trạng thừa vốn vẫn bị thừa, tình trạng thiếu vốn vẫn bị thiếu, các dòng chảy của nó sẽ không được khơi thông. Khi nhu cầu giao lưu vốn được công nhận và khuyến khích trong khuôn khổ pháp luật, nó sẽ trở thành tác nhân để khơi thông dòng chảy của vốn, thị trường thừa thiếu vốn sẽ được giải quyết, trong điều kiện như vậy, thị trường tài chính mới có sức sống mãnh liệt và hoạt động hiệu quả.

Nhu cầu giao lưu vốn được thực hiện qua hai kênh: Trực tiếp và gián tiếp.

Kênh trực tiếp

Kênh giao lưu vốn trực tiếp là giao lưu vốn giữa người thừa vốn và người thiếu vốn bằng giao kết trực tiếp mà không qua một trung gian nào. Các chủ thể đặt lòng tin vào đối tác của họ và sẵn sàng gánh chịu rủi ro. Thời kỳ đầu của thị trường tài chính điều này thường xảy ra khi hệ thống luật pháp và nguồn thông tin chưa minh bạch, nhưng ngày nay điều này đã giảm đi đáng kể. Phát hành Cổ phiếu công ty, phát hành Trái phiếu công ty hoặc huy động vốn nội bộ tự vay, tự trả trong nội bộ... là các dạng giao lưu vốn trực tiếp.

Kênh gián tiếp

Kênh giao lưu vốn gián tiếp là giao lưu vốn giữa người thừa vốn và người thiếu vốn thông qua các tổ chức trung gian tài chính (Các Ngân hàng thương mại, các định chế tài chính khác), giữa người có nhu cầu và người có khả năng về vốn không có bất kỳ một cam kết nào, chỉ có người trung gian thực hiện cam kết với cả hai phía và độc lập với nhau. Giao lưu vốn gián tiếp có độ an toàn cao và rủi ro thấp, vì vậy được đa số người dân lao động ưa chuộng.

Các định chế tài chính được hình thành và hoạt động có hiệu quả

Thị trường tài chính sẽ ảm đạm và không có sức sống nếu không có các định chế tài chính tồn tại và hoạt động. Chính những định chế tài chính này mới là tác nhân tạo ra các dòng chảy của các luồng vốn trong nền kinh tế, tức là tạo ra sức sống của thị trường tài chính. Các chuyên gia tài chính thậm chí còn khẳng định không có các định chế tài chính sẽ không có thực sự tồn tại của thị trường tài chính, tuy nhiên nếu có quá nhiều định chế tài chính sẽ làm cho thị trường bị pha loãng, tạo ra sự ganh đua và cạnh tranh thái quá, có thể gây tổn hại nghiêm trọng, khi gây khủng hoảng tài chính, cũng chính vì vậy mà chính phủ nhiều nước có chính sách khuyến khích phát triển định chế tài chính theo hướng lành mạnh và có hiệu quả.

Các định chế tài chính trong nền kinh tế bao gồm:

❖ Hệ thống ngân hàng thương mại

Hệ thống ngân hàng thương mại có vị trí rất đặc biệt trong nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng. Nhờ có sự tồn tại và hoạt động của các ngân hàng thương mại mà các giao dịch trên thị trường tài chính, kể cả trả giao dịch trực tiếp và giao dịch gián tiếp được thực hiện thuận lợi, trôi chảy. Sự vận động của các luồng vốn trong nền kinh tế được ví như sự lưu thông của các mạch máu trong cơ thể của nền kinh tế hiện đại. Nếu không có hệ thống ngân hàng thương mại tồn tại và hoạt động thì sự lưu thông đó sẽ bị ngưng trệ và chậm trễ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế xã hội. Chính vì lẽ đó mà các nhà nghiên cứu, các chuyên gia kinh tế đều khẳng định vai trò to lớn của hệ thống ngân hàng thương mại đối với thị trường tài chính.

Hệ thống ngân hàng thương mại trong nền kinh tế gồm:

- + Ngân hàng thương mại Nhà nước (NH công)
- + Ngân hàng thương mại cổ phần
- + Ngân hàng thương mại liên doanh
- + Ngân hàng thương mại nước ngoài (Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và ngân hàng 100% vốn nước ngoài)

❖ Các tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm có:

- + Công ty tài chính
- + Công ty cho thuê tài chính
- + Hệ thống tín dụng nhân dân

Tổ chức tín dụng có vai trò như hệ thống ngân hàng thương mại nhưng phạm vi hoạt động, mức độ ảnh hưởng và quy mô không lớn.

❖ Các định chế tài chính phi ngân hàng

Định chế tài chính phi ngân hàng cũng có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng. Cách giao dịch tài chính qua các định chế này có quy mô khá lớn góp phần làm phong phú hơn, sôi động hơn thị trường tài chính của một quốc gia. Định chế tài chính phi ngân hàng gồm có:

- + Công ty Bảo hiểm
- + Công ty Chứng khoán
- + Các quỹ Đầu tư
- + Quỹ Bảo hiểm Xã hội v.v

1.1.3 Chức năng của thị trường tài chính

Khơi thông các nguồn vốn và dẫn vốn, đáp ứng các nhu cầu của nền kinh tế xã hội

Trong nền kinh tế, hiện tượng thừa vốn tạm thời và thiếu vốn tạm thời là hiện tượng phổ biến, xảy ra thường xuyên. Hiện tượng này không những xảy ra trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà còn phải ra ra cả trong các lĩnh vực phi sản xuất. Nếu không có một Thị trường Tài chính tồn tại và hoạt động, thì hiện tượng thừa vốn và thiếu vốn sẽ không được giải quyết. Trạng thái đóng băng, xơ cứng của những nơi thừa vốn và tình trạng thiếu vốn của những nhà kinh doanh, nhà buôn, cũng như các nhu cầu khác trong xã hội sẽ không được giải quyết một cách hài hòa và có lợi cho cả hai phía, nếu không có tồn tại và hoạt động của thị trường tài chính. Tình trạng lãng phí vốn do không được điều hòa kịp thời sẽ sẽ được giải quyết triệt để hơn, nhanh chóng hơn và hợp lý hơn nhờ cơ chế hoạt động của Thị trường Tài chính. Nghĩa là nhờ có Thị trường Tài chính hoạt động với phạm vi rộng khắp và linh hoạt, đã tạo ra các dòng chảy của vốn trong nền kinh tế, để tự động điều chỉnh và giải quyết yêu cầu của nền kinh tế. Nói cách khác, thị trường tài chính sẽ tự động tìm nguồn cung ứng vốn, đồng thời khi cung ứng vốn cho nơi có nhu cầu bằng cơ chế điều hòa lợi ích và linh hoạt. Cơ chế làm lợi cho mọi đối tượng tham gia.

🚦 *Nguồn cung ứng vốn (nơi thừa vốn) trong nền kinh tế xã hội gồm:*

- Các đơn vị kinh tế (Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty y tư nhân v.v).
- Hộ gia đình, tổ hợp tác.
- Các quỹ bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm y tế...
- Chính phủ Trung ương.
- Chính quyền địa phương.
- Cá nhân.
- Các tổ chức đoàn thể xã hội.

Các nguồn cung ứng vốn phát sinh từ nhiều nguồn như nói ở trên với những quy mô và thời hạn khác nhau, tuy nhiên trong đó nguồn cung ứng vốn từ các tầng lớp dân cư trong xã hội, các hộ gia đình có tiềm năng rất lớn, thị trường tài chính thực sự hoạt động có hiệu quả là phải khơi thông triệt để các nguồn vốn này, làm cho lượng tiền nhàn rỗi trong nền kinh tế giảm xuống mức thấp nhất, mức vốn tập trung qua thị trường tài chính đạt mức cao nhất.

🚦 *Nhu cầu sử dụng vốn (nơi thiếu vốn)*

- Các đơn vị kinh tế

Các đơn vị kinh tế phát sinh các giao cầu vốn để bổ sung cho quá trình sản xuất kinh doanh là hiện tượng có tính chất thường xuyên, với số lượng khá lớn (Nhu cầu vốn lưu động). Cũng có những nhu cầu vốn để thực hiện dự án đầu tư, đổi mới trang thiết bị, thay đổi dây chuyền công nghệ hoặc tận dụng phế liệu phế phẩm (Vốn cố định). Những nhu cầu vốn ngắn hạn, trung dài hạn đều có thể được đáp ứng thông qua thị trường tài chính trực tiếp và gián tiếp.

– Chính phủ Trung ương

Trong nền kinh tế thị trường, dù tiềm lực và thể mạnh của mỗi quốc gia có khác nhau, nhưng hình như lúc nào cũng cần vốn để đầu tư vào các công trình trọng điểm, thiết yếu của quốc gia như hệ thống các công trình giao thông, sân bay, bến cảng, các nhà máy điện, hệ thống lưới điện quốc gia, các cơ sở lọc khai thác dầu, hóa dầu, các nhà máy sản xuất chế biến khai thác có tầm cỡ quốc gia. Các cơ sở hạ tầng cho ngành giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa v.v. Tất cả đều đòi hỏi những nhu cầu vốn rất lớn mà nguồn thu của Ngân sách Nhà nước không đủ đáp ứng. Nước sẽ phát hành Trái phiếu (Công trái) để huy động vốn cho nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng của nền kinh tế.

– Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương, nhất là các đô thị trực thuộc trung ương hoặc thuộc tỉnh cũng có những nhu cầu vốn đầu tư lớn không những cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác các tiềm năng của địa phương, mà còn góp phần cho cả nước thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế xã hội. Thị trường tài chính giúp giải quyết những nhu cầu to lớn đó của từng địa phương.

– Cá nhân, hộ gia đình

Cá nhân và hộ gia đình có những nhu cầu vượt khả năng tài chính của họ, cần nhận được sự giúp đỡ, tiếp xúc của các định chế tài chính. Qua những nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh với quy mô nhỏ và vừa, cá nhân và hộ gia đình còn phát sinh các nhu cầu xây dựng, Sửa chữa nhà, mua sắm các phương tiện phục vụ đời sống, các nhu cầu học hành của con em trong gia đình. Nếu không có sự tồn tại và hoạt động của thị trường tài chính, các nhu cầu của cá nhân và hộ gia đình không thể đáp ứng được.

Ngoài những chủ thể cần vốn nói trên, trong nền kinh tế còn phát sinh rất nhiều nhu cầu của các tổ chức đoàn thể, xã hội, và cũng sẽ được đáp ứng bởi các bộ phận của thị trường tài chính.

Kích thích tiết kiệm và đầu tư

Trong điều kiện còn tồn tại kinh tế hàng hóa, tiền tệ vừa là công cụ đo lường giá trị, vừa là công cụ để phục vụ nhu cầu lưu thông trao đổi hàng hóa, đồng thời tiền tệ là phương tiện để tích lũy giá trị. Việc tích lũy giá trị vừa là mục tiêu vừa là động lực của mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên việc tích lũy tiền tệ không chỉ đơn thuần làm việc cất trữ tiền, mà chủ thể thực hiện tích lũy tiền tệ luôn đòi hỏi vừa phải bảo toàn giá trị vừa phải gia tăng giá trị tích lũy qua thời gian. Đòi hỏi chỉ có thể được thực hiện khi có hoạt động của thị trường tài chính. Hệ thống ngân hàng thương mại là nơi đến của những người muốn tích lũy tiền tệ và đầu tư một cách đơn giản và an toàn, những ai mong muốn việc tích lũy và đầu tư mạo hiểm hơn, sôi động hơn sẽ tham gia vào thị trường chứng khoán. Như vậy nhờ có thị trường tài chính đã kích thích tiết kiệm và đầu tư trong nền kinh tế.

Tích lũy tiền tệ: Tiết kiệm là một truyền thống của người lao động, một thói quen của mọi tầng lớp dân cư trong xã hội dẫn đến việc tích lũy tiền tệ một cách cách thường xuyên. Tích lũy tiền tệ thông qua hệ thống tài chính là tích lũy tiền tệ vừa có lợi ích cho người tích lũy, vừa có lợi cho xã hội vì thị trường tài chính sẽ chuyển hóa tiền tệ tích lũy thành vốn đầu tư kinh doanh.

Đầu tư: Ngoài việc tích lũy tiền tệ như một phương thức để dành tiền cho nhu cầu tương lai, thì đầu tư còn là một hình thái khác với mục tiêu sinh lời. Đầu tư đối với người lao động bình thường là làm cho đồng tiền tích lũy được bảo toàn và sinh lời dưới mọi hình thức.

Đối với các tổ chức và cá nhân, tích lũy và đầu tư sẽ mang lại lợi ích cho chính bản thân, nhưng đối với nền kinh tế, việc này đặc biệt có ý nghĩa vì chính nhờ việc tích lũy và đầu tư đó sẽ tác động tích cực đến toàn bộ nền kinh tế xã hội, làm cho nền kinh tế xã hội không ngừng phát triển, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Làm tăng tính thanh khoản cho các tài sản tài chính

Hoạt động của thị trường tài chính phát triển từ những công cụ đơn giản thô sơ từ những bước đi ban đầu, nhưng cùng với sự phát triển của các loại thị trường, trong đó có thị trường tài chính, thì công cụ hoạt động ngày càng phong phú hơn, làm cho việc chuyển nhượng, mua bán trở nên dễ dàng và thuận tiện hơn rất nhiều, từ đó làm cho các sản phẩm tài chính có tính thanh khoản này càng cao hơn. Khi các sản phẩm tài chính có thanh khoản cao nghĩa là:

- Khả năng chuyển hóa thành tiền cao
- Giúp chủ sở hữu các tài sản tài chính dễ dàng chuyển đổi danh mục đầu tư theo yêu cầu.
- Tạo thuận lợi cho các công cụ tài chính lưu thông thông suốt.

1.2 Phân loại thị trường tài chính

1.2.1 Phân loại thị trường tài chính theo thời hạn luân chuyển vốn

Nếu căn cứ vào thời hạn luân chuyển vốn trong nền kinh tế, thị trường tài chính được phân chia thành 3 nhóm thị trường:

Thị trường tiền tệ

Thị trường giao dịch mua bán các chứng từ có giá ngắn hạn. Thị trường giao dịch vốn tiền tệ và vốn đầu tư tín dụng. Thị trường tiền tệ thực chất là thị trường giao dịch và tiền tệ giữa các chủ thể để đáp ứng nhu cầu trái chiều nhau của các chủ thể đó. Thị trường tiền tệ theo nghĩa rộng là thị trường trong đó một giao dịch về tiền vốn ngắn hạn được thực hiện.

Thị trường hối đoái

Thị trường giao dịch, mua bán, trao đổi ngoại tệ và các phương tiện thanh toán quốc tế. Thị trường hối đoái thực chất cũng là thị trường tiền tệ, nhưng ở đây đối tượng giao dịch là các loại ngoại tệ và các công cụ có giá trị ngoại tệ. Đối với những nước chưa thực hiện tự do chuyển đổi đồng tiền, cần thiết phải có sự phân biệt giữa hai loại thị trường này để phục vụ cho việc quản lý được tốt hơn.

Thị trường chứng khoán

Thị trường giao dịch, mua chứng từ có giá trung hạn, dài hạn, trong đó chủ yếu là cổ phiếu và trái phiếu. Thị trường chứng khoán còn được gọi là thị trường vốn, vì đây là nơi tập trung vốn đầu tư cho nền kinh tế. Thị trường chứng khoán giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong thị trường tài chính, vì thông qua thị trường này mà các nguồn vốn trong xã hội được tập trung để cung ứng vốn trung dài hạn cho nền kinh tế. Sản phẩm hàng hóa trên thị trường chứng khoán chủ yếu là Cổ phiếu của công ty, tổng công ty thuộc loại hình công ty cổ phần, ngoài ra Trái phiếu, Chứng chỉ quỹ đầu tư v.v cũng là sản phẩm tài chính khá phổ biến trên thị trường này.

1.2.2 Phân loại thị trường tài chính theo cơ cấu của thị trường

Thị trường sơ cấp

Thị trường sơ cấp là thị trường phát hành lần đầu các chứng từ có giá để huy động và tập trung vốn theo yêu cầu của các chủ thể trong nền kinh tế. Thị trường sơ cấp là nơi gặp gỡ giữa người cần vốn với người có vốn, họ có thể giao dịch trực tiếp với nhau với những cam kết chắc chắn về thời hạn, lãi suất, thanh toán... (Như phát hành Trái phiếu, Tín phiếu, Chứng chỉ tiền gửi...) hoặc những cam kết có tính quy tắc (Phát hành cổ phiếu phổ thông, Chứng chỉ quỹ...). Thị trường sơ cấp đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc huy động và tập trung nguồn vốn cho nền kinh tế. Thị trường sơ cấp còn được gọi là thị trường cấp I, đây là thị trường cung cấp các sản phẩm tài chính cho thị trường thứ cấp.

Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp là thị trường giao dịch, mua bán trao đổi các chứng từ có giá đã phát hành lần đầu. Thị trường thứ cấp là thị trường sôi động nhất, hấp dẫn nhất đối với nhà đầu tư. Trên thị trường thứ cấp việc giao dịch mua bán chứng từ có giá trị, chủ yếu đáp ứng nhu cầu đầu tư tài chính. Thị trường thứ cấp hoạt động với phạm vi thời gian và không gian có tính liên tục, trong khi thị trường sơ cấp hoạt động theo từng đợt phát hành, có thể có những khoảng trống giữa các giai đoạn. Sự hoạt động đan xen giữa thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp vẫn hỗ trợ lẫn nhau, lại vừa làm cho thị trường tài chính hoạt động liên tục và thông suốt.

1.2.3 Phân loại thị trường tài chính theo tính chất luân chuyển vốn

Thị trường công cụ nợ

Thị trường phát hành, mua bán các chứng khoán nợ. Đây là thị trường vay nợ, do đó nó không làm thay đổi quyền sở hữu vốn, mà chỉ làm thay đổi quyền sử dụng vốn trong một thời gian nhất định. Ngoại trừ Kho Bạc Nhà nước và NHTW, bất kỳ một tổ chức Tài chính hoặc một tổ chức kinh tế nào có nhu cầu, và được phép của cơ quan chức năng, đều có quyền phát hành chứng khoán nợ để huy động vốn trong nền kinh tế xã hội. Các công cụ nợ bao gồm:

Công cụ nợ ngắn hạn: Các giấy tờ có giá ngắn hạn, có thời hạn từ một năm trở lại như Tín phiếu Kho Bạc, Tín phiếu NHTW, kỳ phiếu ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi...

Công cụ nợ dài hạn: Các giấy tờ có giá dài hạn, có thời hạn trên 1 năm như Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu đô thị, Trái phiếu công ty.

Thị trường công cụ vốn

Thị trường phát hành, mua bán các chứng khoán vốn. Các công ty cổ phần, các quỹ đầu tư, các DN Nhà nước phát hành cổ phiếu lần đầu, đều có quyền phát hành các công cụ vốn để tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh.

Cổ phiếu: Đây là công cụ chủ yếu và phổ biến để các Công ty cổ phần tập trung vốn từ nền kinh tế xã hội.

Chứng chỉ quỹ đầu tư: Đây là công cụ tập trung vốn của các Quỹ Đầu tư.

1.3 Vai trò của thị trường tài chính

1.3.1 Tạo lập nguồn vốn cho nền kinh tế

Để phát triển kinh tế hàng hóa, thì điều kiện quan trọng hàng đầu chính là vốn, không có vốn không thể nói đến phát triển kinh tế. Chính vì vậy, cần phải có một cơ chế cho phép tạo lập nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Một cơ chế linh hoạt phù hợp với thể chế thị trường đó là Thị trường Tài chính. Nhờ hoạt động của lại thị trường bậc cao này mà có thể tạo lập nguồn vốn rất lớn, đủ để đáp ứng các nhu cầu của nền kinh tế. Như vậy, vai trò quan trọng nhất của Thị trường Tài chính là tạo lập nguồn vốn cho nền kinh tế. Trong thực tế, nước nào có Thị trường Tài chính tồn tại và phát triển ổn định, thì nước đó có nền kinh tế phát triển, do cơ chế tạo lập nguồn vốn của loại thị trường này. Chính vì vậy việc hình thành, phát triển Thị trường Tài chính là mục tiêu mà bất kỳ một quốc gia mới nổi nào cũng phải quan tâm.

Trong cơ chế tạo lập vốn cho nền kinh tế, có thể phân biệt hai hệ thống, vừa độc lập lại vừa có tác động tương hòa lẫn nhau:

❖ Cơ chế tạo lập nguồn vốn qua hệ thống các tổ chức tài chính trung gian.

Cơ chế này tạo ra luồng vận động của nguồn vốn gián tiếp. Các chủ thể thừa vốn và chủ thể thiếu vốn không có mối liên hệ về kinh tế mà phải qua trung gian tài chính là các Ngân hàng thương mại, các công ty tài chính...

- ❖ Cơ chế tạo lập nguồn vốn trực tiếp thông qua thị trường chứng khoán.

Cơ chế này cho phép những người có vốn có thể đầu tư trực tiếp vào nơi nào mà họ cảm thấy có lợi và an toàn mà không phải thông qua một tổ chức trung gian nào. Thị trường chứng khoán sẽ giúp vận hành các kênh đầu tư trực tiếp phát triển mạnh mẽ với sự giám sát của Cơ quan quản lý thị trường.

1.3.2 Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nền kinh tế

✚ Khai thác triệt để các nguồn lực tài chính

Trong nền kinh tế xã hội, các nguồn lực tài chính thì rất lớn nằm rải rác ở khắp nơi nhưng được khai thác đến mức tối đa để sử dụng có hiệu quả cho các chủ thể. Việc khai thác tối đa các nguồn lực tài chính qua cơ chế hoạt động của Thị trường Tài chính, nhất định sẽ có tác dụng tốt đối với nền kinh tế xã hội.

✚ Kích thích việc sử dụng vốn tiết kiệm và có hiệu quả

Khi có sự tồn tại và hoạt động của thị trường tài chính, thì vấn đề sử dụng đồng vốn tiết kiệm và hiệu quả trở thành tiêu chuẩn chung của một đối tượng trong xã hội. Kích thích sử dụng vốn tiết kiệm và có hiệu quả không những mang lại lợi ích cho từng chủ thể riêng biệt mà còn mang lại lợi ích chung cho toàn bộ nền kinh tế.

1.3.3 Đẩy nhanh quá trình tự do hóa quá trình tài chính và hội nhập quốc tế

Tự do hóa tài chính và hội nhập Quốc tế là một xu thế tất yếu và là một trào lưu chung trong giai đoạn hiện nay. Quá trình này giúp giải quyết hàng loạt vấn đề kinh tế, về thương mại, về tài chính ngân hàng mà các nước cùng quan tâm và chia sẻ. Khi một quốc gia có Thị trường Tài chính tồn tại và hoạt động ngày càng ổn định và có hiệu quả sẽ góp phần thúc đẩy nhanh quá trình tự do hóa tài chính và hội nhập quốc tế.

✚ Thúc đẩy quá trình tự do hóa tài chính

Tự do hóa tài chính được coi là bước đột phá trong việc giải quyết các quan hệ kế kinh tế đối nội và đối ngoại. Nhờ quá trình này mà hiệu quả và năng suất của nền sản xuất xã hội sẽ được gia tăng. Tác động của các công cụ tài chính thay thế các công cụ hành chính trực tiếp sẽ là nhân tố chủ yếu để gia tăng tính hiệu quả của nền kinh tế.

Các vấn đề tự do hóa tài chính cần được giải quyết theo hướng giảm dần sự can thiệp của Nhà nước, gia tăng tính uyển chuyển và tác động của các yếu tố thị trường với các nội dung chính sau đây:

- Tự do hóa lãi suất
- Thực hiện cơ chế quản lý tỷ giá linh hoạt
- Tự do hóa các giao dịch vãng lai
- Tự do hóa các giao dịch vốn
- Thực hiện chuyển đổi đồng bản tệ

Thúc đẩy hội nhập quốc tế

Cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ tài chính ngân hàng cơ bản gồm những điểm sau:

❖ Về hình thức thể hiện của tổ chức tín dụng nước ngoài ở Việt Nam

Theo các cam kết gia nhập WTO, từ ngày 1/4/2017, ngoài các hình thức văn phòng đại diện, chi nhánh, ngân hàng liên doanh, các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam. Yêu cầu về tổng tài sản có đối với tổ chức tín dụng nước ngoài muốn thành lập hiện diện thương mại tại Việt Nam, được đưa ra nhằm thu hút các ngân hàng lớn vào hoạt động tại thị trường Việt Nam:

- Để thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, ngân hàng mẹ phải có số vốn tối thiểu là 10 tỷ USD.
- Để mở một chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, phải có tổng tài sản trên 20 tỷ USD vào cuối năm trước thời điểm xin mở chi nhánh.
- Để tham gia thành lập Ngân hàng Liên doanh với đối tác Việt Nam, ngân hàng nước ngoài, hoặc ngân hàng 100% vốn nước ngoài phải có tổng tài sản tối thiểu là 10 tỷ USD vào cuối năm trước thời điểm ký hợp đồng liên doanh.
- Để thành lập công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính liên doanh, tổ chức tín dụng nước ngoài phải có tổng tài sản trên 10 tỷ USD vào cuối năm trước thời điểm xin phép thành lập.

❖ Việc tham gia thị trường tiền tệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài

Ngân hàng 100% vốn nước ngoài được hưởng đối xử quốc gia như NHTM của Việt Nam về thiết lập hiện diện thương mại:

- Được mở các văn phòng đại diện
- Được mở các chi nhánh để hoạt động
- Được thành lập các công ty, đơn vị trực thuộc
- Được góp vốn mua cổ phần tại các NHTM cổ phần Việt Nam.

Với cam kết như vậy, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài có điều kiện để phát triển các dịch vụ ngân hàng bán buôn, dịch vụ ngân hàng bán lẻ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính, tham gia vào quá trình mua bán, sáp nhập ngân hàng...

❖ Về vi phạm hoạt động và loại hình dịch vụ ngân hàng

Các tổ chức tín dụng có yếu tố nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được phép cung cấp hầu hết các loại hình dịch vụ ngân hàng như:

- Nhận gửi tiền.
- Cho vay, chiết khấu, bảo lãnh ngân hàng.
- Cho thuê tài chính.